

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 452

Phẩm 59: TẬP CẬN

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế các bậc Đại Bồ-tát phải làm sao để thân cận pháp Không? Làm sao để vào Tam-ma-địa Không? Làm sao để thân cận Vô tướng? Làm sao để vào Tam-ma-địa Vô tướng? Làm sao thân cận Vô nguyện? Làm sao vào Tam-ma-địa Vô nguyện? Làm sao thân cận bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao thân cận mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, các Đại Bồ-tát nên quán sắc là không, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không; nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ là không, nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ là không; nên quán nhãn giới cho đến ý giới là không; nên quán sắc giới cho đến pháp giới là không; nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không; nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc là không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều là không; nên quán địa giới cho đến thức giới là không; nên quán vô minh cho đến lão tử là không; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; nên quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; nên quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là không; nên quán bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; nên quán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là không; nên quán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là không; nên quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là không; nên quán ba thừa và mười địa Bồ-tát là không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông là không; nên quán mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; nên quán ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật là không; nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là không; nên quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là không; nên quán tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là không; nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không; nên quán các pháp hữu lậu, vô lậu là không; nên quán pháp thế gian, xuất thế gian là không; nên quán pháp hữu vi, vô vi là không; nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là không; nên quán pháp thiện, ác, vô ký là không; nên quán pháp cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là không.

Này Thiện Hiện, lúc quán như vậy Đại Bồ-tát đó không được để cho tâm rối loạn, nếu tâm không rối loạn thì không thấy có pháp nào, nếu không thấy pháp thì không có chứng đắc. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này khéo học tự tướng các pháp đều là không, không

pháp nào có thể tăng, không pháp nào có thể giảm, vì vậy đối với các pháp không thể thấy và không thể chứng. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện, ở trong Thắng nghĩa đế, tất cả các pháp chủ thể chứng, đối tượng chứng, nơi chứng, lúc chứng, nguyên nhân chứng ngộ, hoặc hợp hoặc tan đều không thể thấy, chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, như Ngài đã nói, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp là không và không cầu chứng đắc. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán các pháp là không và không cầu chứng đắc?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát quán các pháp là không, trước tiên phải nghĩ rằng: “Ta nên quán tướng của các pháp đều là không, không nên cầu chứng đắc. Vì sự học hỏi, ta quán các pháp là không, không phải vì sự chứng ngộ mà ta quán các pháp là không. Nay là lúc học, chẳng phải lúc chứng.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này chưa vào định vị nên phải buộc tâm vào đối tượng, lúc đã vào định thì họ không cần buộc tâm vào cảnh nữa.

Này Thiện Hiện, vào lúc như vậy, Đại Bồ-tát không thoái lui việc Bồ thí ba-la-mật-đa không chứng lậu tận, cho đến không thoái lui Bát-nhã ba-la-mật-đa không chứng lậu tận; không thoái lui pháp không bên trong không chứng lậu tận, cho đến không thoái lui pháp không không tánh tự tánh không chứng lậu tận; không thoái lui chân như không chứng lậu tận, cho đến không thoái lui cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không chứng lậu tận; không thoái lui Thánh đế khổ không chứng lậu tận; không thoái lui Thánh đế tập, diệt, đạo không chứng lậu tận; không thoái lui bốn Tịch lự không chứng lậu tận, không thoái lui bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không chứng lậu tận; không thoái lui tám Giải thoát, không chứng lậu tận, không thoái lui tám Thắng xứ chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không chứng lậu tận; không thoái lui bốn Niệm trụ không chứng lậu tận, cho đến không thoái lui tám chi Thánh đạo không chứng lậu tận; không thoái lui pháp môn giải thoát Không, không chứng lậu tận, không thoái lui pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không chứng lậu tận; không thoái lui ba thừa và mười địa Bồ-tát không chứng lậu tận; không thoái lui tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không chứng lậu tận; không thoái lui năm loại mắt, sáu phép thần thông không chứng lậu tận, không thoái lui mười lực của Phật không chứng lậu tận, cho đến không thoái lui mười tám pháp Phật bất cộng không chứng lậu tận; không thoái lui tướng hảo, không chứng lậu tận, không thoái lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không chứng lậu tận; không thoái lui trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không chứng lậu tận; không thoái lui việc làm của Đại Bồ-tát không chứng lậu tận, không thoái lui quả vị Giác ngộ cao tột không chứng lậu tận. Vì sao vậy?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đó thuần thực trí tuệ vi diệu to lớn như thế, khéo trụ vào pháp không và tất cả các pháp phần Bồ-đề. Vị ấy thường nghĩ: “Lúc này nên học chớ không phải lúc chứng đắc.” Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường nghĩ như vậy: “Đối với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, lúc này ta nên học chớ không nên chứng đắc. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo lúc này ta nên học không nên chứng đắc. Đối với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với ba thừa và mười địa Bồ-tát, lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với tướng hảo lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với tất cả hạnh của Đại Bồ-tát lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật lúc này ta nên học chẳng nên chứng đắc. Hôm nay, vì học trí Nhất thiết nên ta học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề một cách khéo léo mà không cần chứng đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thân cận pháp không, nên an trụ ở pháp không, nên tu hành pháp Không Tam-ma-địa và không nên chứng đắc đối với thật tế; nên thân cận vô tướng, nên an trụ nơi vô tướng, nên tu hành Vô tướng Tam-ma-địa và chẳng nên chứng đắc đối với thật tế; nên thân cận vô nguyện, nên an trụ vô nguyện, nên tu hành Vô nguyện Tam-ma-địa và chẳng nên chứng đắc đối với thật tế; nên đến gần bốn Niệm trụ, nên an trụ ở bốn Niệm trụ, nên tu hành bốn Niệm trụ và chẳng nên chứng đắc đối với thật tế; nên thân cận bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo, nên an trụ nơi bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo, nên tu hành bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo và chẳng nên chứng đắc đối với thật tế; như vậy cho tới nên thân cận mười lực của Phật, nên nương tựa mười lực của Phật, nên tu hành mười lực của Phật và không chứng đắc đối với thật tế; nên thân cận bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên nương tựa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên tu hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không nên chứng đắc đối với thật tế.

Này Thiện Hiện, tuy thân cận Không, Vô tướng, Vô nguyện, an trụ nơi pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, tu hành Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng Đại Bồ-tát này chẳng chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Dù thân cận bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, an trụ vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nhưng vị ấy chẳng chứng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Do đó, vị ấy không vướng vào quả Thanh văn và Độc giác mà mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như có tráng sĩ hình dáng đoan nghiêm, oai phong lẫm liệt mạnh mẽ vô cùng, làm cho ai thấy cũng vui mừng; vị ấy có đầy đủ các việc thù thắng, quyền thuộc thanh tịnh, học thông thạo các binh pháp, cầm khí giới, gậy gộc rất vững chắc, rành rẽ tất cả sáu mươi bốn nghề, mười tám minh và tất cả các kỹ thuật, mọi người đều kính phục và ngưỡng mộ vị ấy. Vì giỏi nhiều việc nên vị ấy bỏ công ít mà được lợi nhiều. Do đó vị ấy luôn luôn được mọi người cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lúc đó vị ấy càng thêm vui mừng gấp bội và làm cho những người thân cũng vui mừng yên ổn. Vì có lý do, người đó phải dẫn cha mẹ, vợ con quyền thuộc đi tới nơi khác, phải đi qua đồng trống nguy hiểm có nhiều ác thú, giặc cướp, kẻ thù, rình rập và

những việc đáng sợ khác làm cho quyến thuộc của họ từ lớn đến nhỏ đều kinh sợ. Ý mình có nhiều tài nghệ, oai đức và sức mạnh, với thân tâm thư thái, người ấy an ủi cha mẹ và quyến thuộc rằng: chớ có lo sợ, con sẽ không để cho ai chịu khổ cả. Lúc ấy, người đó dùng tài nghệ khéo léo đưa quyến thuộc đến nơi an ổn, thoát khỏi tai nạn nguy hiểm và vui mừng hưởng lạc. Vì sao ở giữa đồng trống mà tráng sĩ ấy không sợ bị thú dữ và giặc thù làm hại? Bởi vì nhờ vào oai đức, sức mạnh và đầy đủ các tài nghệ nên vị ấy không sợ gì cả. Nay Thiện Hiện, ông phải biết các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Vì thương xót các hữu tình phải chịu nỗi khổ sinh tử nên Đại Bồ-tát phát nguyện hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, kết duyên rộng khắp với tất cả hữu tình, phát tâm cùng họ thực hành bốn Vô lượng, trụ vào bốn Vô lượng, mạnh mẽ tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho mau được viên mãn. Ở vị trí chưa viên mãn đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, vì muốn tu học trí Nhất thiết trí, Đại Bồ-tát đó không chứng lậu tận. Tuy trụ ở pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng vị ấy không thay đổi theo thế lực đó, cũng không bị chướng ngại đó dẫn dắt cướp đoạt, cũng không mong chứng đắc đối với cửa giải thoát. Do không chứng đắc nên họ không bị vướng vào quả Thanh văn, Độc giác và chắc chắn hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Nay Thiện Hiện, như cánh chim vững mạnh bay liệng trên không, tự do bay lượn thật lâu vẫn không rơi xuống, tuy nương hư không để bay nhưng nó không chiếm lấy hư không và cũng chẳng bị hư không làm trở ngại. Nay Thiện Hiện, ông nên biết, các bậc Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy thường gần gũi an trụ, tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng họ không chứng đắc các pháp ấy. Do không chứng đắc nên họ không đọa vào Thanh văn và Độc giác. Khi tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, nếu chưa được viên mãn thì họ quyết chẳng nương vào ba Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện để chứng lậu tận.

Nay Thiện Hiện, như có tráng sĩ rất giỏi việc bắn tên, vì muốn trở tài của mình, người ấy ngược lên bắn vào hư không, để mũi tên đó ở mãi trên hư không, không rơi xuống đất, người ấy lại đem mũi tên sau bắn vào đuôi mũi tên trước, cứ như vậy sau một thời gian dài các mũi tên nương vào nhau không bị rơi xuống đất. Nếu muốn những mũi tên ấy rơi xuống, người đó chỉ việc ngừng bắn thì các mũi tên liền lập tức rơi xuống. Nay Thiện Hiện, ông nên biết, các bậc Đại Bồ-tát cũng giống như vậy. Họ nhờ phương tiện thiện xảo hộ trì để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến khi thuần thục quả vị Giác ngộ cao tột. Khi thực hành căn lành chưa được thành thực thì họ quyết không chứng thật tế ở giữa đường vì chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột... Khi đã thành thực tất cả căn lành, bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và liền được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì thế này Thiện Hiện, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quan sát thật kỹ thật tướng của các pháp như đã nói trước.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các bậc Đại Bồ-tát thật là hiếm có, có thể làm được những việc khó làm, tuy học các pháp thật tế của chân như, pháp giới, pháp tánh, tuy học các pháp rất ráo đều không cho đến tự tướng không, tuy học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tuy học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tuy học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng giữa đường họ không bị vướng vào quả Thanh văn và Độc

giác, không đánh mất quả vị Giác ngộ cao tốt.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, vì đã thế không xả bỏ hữu tình nên các Đại Bồ-tát phát nguyện: “Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta quyết chẳng bỏ các giới hạnh đã phát khởi.”

Này Thiện Hiện, do nguyện lực thù thắng các bậc Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: “Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta quyết chẳng bỏ rơi họ. Nhờ phát sinh tâm rộng lớn như vậy nên chắc chắn họ không bị thoái lui giữa đường.” Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thường suy nghĩ: “Ta không nên xả bỏ tất cả hữu tình mà phải làm cho tất cả đều được giải thoát.” Nhưng các hữu tình thực hành pháp bất chánh, để cứu độ họ ta phải thường xuyên chỉ dẫn cho họ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và tuy nhiều lần chỉ dẫn nhưng ta không nắm giữ sự chứng đắc. Này Thiện Hiện, nhờ thuận thực sức phương tiện khéo léo nên tuy nhiều lần hiện ra ba pháp môn giải thoát nhưng Đại Bồ-tát không chứng thật tế ở giữa chừng, nếu như chưa được trí Nhất thiết trí. Đến khi được quả vị Giác ngộ cao tốt vị ấy mới nắm giữ sự chứng đắc.

Lại nữa này Thiện Hiện, chỗ thâm sâu mà Đại Bồ-tát muốn quán sát là muốn quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vị ấy cũng thích quán sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và thấy tất cả đều không có tự tướng.

Này Thiện Hiện, sau khi quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Do sức lôi cuốn của bạn ác, đã từ lâu các loài hữu tình phát sinh ý chấp tướng về ngã, chấp tướng về hữu tình cho đến chấp tướng về cái biết, cái thấy. Do sự chấp tướng này và cho việc làm của mình đều có chỗ sở đắc, nên họ luân hồi sinh tử chịu đủ loại khổ. Để đoạn trừ tướng chấp như vậy của hữu tình, ta phải hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, thuyết pháp vi diệu sâu xa cho họ nghe để giúp họ trừ bỏ tướng chấp và thoát khỏi nỗi khổ sinh tử.” Này Thiện Hiện, lúc ấy, tuy học pháp môn giải thoát Không nhưng Đại Bồ-tát này không dựa vào đó để chứng thật tế, tuy học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nhưng vị ấy không dựa vào đó để chứng thật tế. Do không nắm giữ sự chứng đắc đối với thật tế nên họ không bị vướng vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề. Này Thiện Hiện, do nhờ nghĩ và thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu căn lành không chứng thật tế, tuy không lấy thật tế làm chỗ chứng đắc nhưng Đại Bồ-tát đó không thoái thất bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không thoái thất bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng không thoái thất tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng không lui mất pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không lui mất pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không lui mất chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không lui mất Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không lui mất Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không lui mất tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không lui mất năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không lui mất mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không thoái thất pháp

không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không lui mất trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không lui mất vô lượng, vô biên các pháp khác của Phật.

Này Thiện Hiện, lúc ấy, Đại Bồ-tát đó thuần thực tất cả các pháp phần Bồ-đề cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và các công đức của họ không bị giảm bớt. Này Thiện Hiện, khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ được phương tiện thiện xảo hộ trì nên pháp lành tăng thêm trong từng niệm, các căn bén nhạy hơn hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường nghĩ rằng: “Đã từ lâu, do bị lệ thuộc vào bạn ác, các loài hữu tình thường làm theo ba cách với bốn loại điên đảo. Đó là thường tướng đảo, tâm đảo, kiến đảo. Hoặc là lạc tướng đảo, tâm đảo, kiến đảo. Hoặc là ngã tướng đảo, tâm đảo, kiến đảo. Hoặc là tịnh tướng đảo, tâm đảo, kiến đảo. Vì các hữu tình này, ta nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta sẽ thuyết pháp không điên đảo cho các hữu tình nghe như là thuyết pháp sinh tử, vô thường, vô lạc, vô ngã, bất tịnh, chỉ có Niết-bàn là vi diệu, là vắng lặng, là đầy đủ các công đức chân thật Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.” Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thuần thực tâm niệm đó, là nhờ có phương tiện thiện xảo nhiếp thọ, hộ trì, trong khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì nếu đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác mà chưa được viên mãn hoàn toàn thì Đại Bồ-tát đó không thể chứng nhập vào định thù thắng của Như Lai. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát lúc ấy tuy đang tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện ra vào tự tại nhưng Đại Bồ-tát đó vẫn chưa vội chứng đắc đối với thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì nếu thực hành công đức chưa được viên mãn hoàn toàn thì vị ấy không chứng đắc thật tế và các công đức khác. Đến khi đắc được quả vị Giác ngộ cao tột, vị ấy mới có thể chứng đắc thật tế này... Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát lúc ấy, tuy tu hành chưa viên mãn các công đức khác nhưng Đại Bồ-tát đó đã tu tập viên mãn pháp môn Tam-ma-địa Vô nguyện.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nào thường nghĩ rằng: suốt thời gian dài, vì bị lệ thuộc vào bạn ác nên các loài hữu tình làm việc gì cũng cho là có sở đắc, chấp có mình hoặc có hữu tình cho đến chấp có người thấy người biết; hoặc chấp có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; hoặc chấp có nhãn xứ cho đến ý xứ; hoặc chấp có sắc xứ cho đến pháp xứ; hoặc chấp có nhãn giới cho đến ý giới; hoặc chấp có sắc giới cho đến pháp giới; hoặc chấp có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; hoặc chấp có nhãn xúc cho đến ý xúc; hoặc chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc chấp có địa giới cho đến thức giới; hoặc chấp có vô minh cho đến lão tử; hoặc chấp có mười nghiệp đạo lành, hoặc chấp có bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Nhiếp sự. Vì các hữu tình này, ta sẽ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ta sẽ làm cho các loài hữu tình vĩnh viễn trừ bỏ các việc chấp trước đó. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thuần thực được tâm niệm này là nhờ phương tiện thiện xảo hộ trì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì nếu đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác mà chưa được viên mãn hoàn toàn thì Đại Bồ-tát đó không thể chứng nhập vào định thù thắng của Như Lai. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát lúc ấy tuy học và ra vào tự tại pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhưng Đại Bồ-tát đó chưa vội chứng đắc thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì nếu thực hành công đức chưa được viên mãn hoàn toàn thì vị ấy không chứng đắc thật tế và các công đức khác. Đến khi đắc được quả vị Giác ngộ cao tột vị ấy mới có thể chứng đắc thật tế này. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát lúc ấy tuy tu tập các công đức khác chưa được viên mãn nhưng Đại Bồ-tát này đã tu tập viên mãn đối với pháp môn Tam-ma-địa Không.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thường nghĩ rằng, suốt thời gian dài vì bị lệ thuộc vào bạn ác nên các loài hữu tình thường chấp chặt các tướng, đó là chấp tướng nam, tướng nữ, hoặc chấp tướng sắc, tướng âm thanh, hoặc chấp tướng hương, tướng vị, hoặc chấp tướng xúc chạm, hoặc chấp tướng pháp, hoặc chấp các tướng khác ở trong đó. Vì các loài hữu tình này ta sẽ hưởng về quả vị Giác ngộ cao tột tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Lúc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ta sẽ làm cho các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ sự chấp trước các tướng như vậy. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thuần thực được tâm niệm này là nhờ phương tiện thiện xảo hộ trì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác mà chưa được viên mãn hoàn toàn thì Đại Bồ-tát đó không thể chứng nhập vào định thù thắng của Như Lai. Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát lúc ấy tuy học và ra vào tự tại pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng Đại Bồ-tát đó chưa vội chứng đắc thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì nếu thực hành công đức chưa được viên mãn hoàn toàn thì vị ấy không chứng đắc thật tế và các công đức khác. Đến khi đắc được quả vị Giác ngộ cao tột vị ấy mới chứng đắc thật tế này. Nay Thiện Hiện, lúc ấy tuy tu tập các công đức khác chưa được viên mãn nhưng Đại Bồ-tát này đã tu tập viên mãn đối với pháp môn Tam-ma-địa Vô tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã khéo tu học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã khéo an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đã khéo an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã khéo an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đã khéo tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đã khéo tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã khéo tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã khéo tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đã khéo tu học việc làm của mười địa; đã khéo tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đã khéo tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã khéo tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đã khéo tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đã khéo tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đã khéo tu học tất cả các hạnh của bậc Đại Bồ-tát, đã khéo tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thuần thực công đức, trí tuệ như thế, chắc chắn vị ấy sẽ không phát sinh ý tưởng vui thích hoặc nói có vui thích đối với sinh tử, hoặc là an trụ chấp trước đối với ba cõi.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã khéo tu hành pháp phần Bồ-đề, tất cả các pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Đại Bồ-tát thì nên hỏi thử vị ấy rằng: “Nếu muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì Đại Bồ-tát phải làm sao để tu học pháp phần Bồ-đề mà không chứng đắc thật tế của không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, nhờ không chứng pháp ấy nên không đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà

siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường không chấp trước điều gì.”

Này Thiện Hiện, khi được hỏi như vậy, nếu Đại Bồ-tát ấy đáp rằng: “Nếu muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, các bậc Đại Bồ-tát chỉ cần tư duy về thật tế của không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh và tất cả các pháp phần Bồ-đề khác chớ không cần tu học,” thì này Thiện Hiện, ông nên biết, Đại Bồ-tát đó chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, bởi vì Đại Bồ-tát này chưa được khai thị, thọ ký, không thể phân biệt rõ ràng pháp tướng tu học của bậc Đại Bồ-tát đang trụ ở địa vị không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, khi được hỏi như vậy nếu Đại Bồ-tát ấy đáp rằng: “Nếu muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì Đại Bồ-tát phải tư duy chân chánh về thật tế của không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh và tất cả các pháp phần Bồ-đề khác và cũng nên phương tiện, khéo léo tu học mà không chứng đắc như đã nói ở trước, thì này Thiện Hiện, ông nên biết, Đại Bồ-tát này đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, đó là vì Đại Bồ-tát này đã được khai thị, thọ ký, hiểu rõ việc và tu học pháp tướng của bậc Đại Bồ-tát trụ ở địa vị không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào chưa được khai thị, thọ ký và hiểu rõ pháp tướng tu học của bậc Đại Bồ-tát trụ ở địa vị không thoái chuyển thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chưa khéo tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp phần Bồ-đề, chưa nhập vào bậc Bạc, chưa được như các bậc Đại Bồ-tát khác đã ở địa vị không thoái chuyển, những vị đã được khai thị, thọ ký, hiểu rõ và an trụ vào tướng không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đã được khai thị, thọ ký và hiểu rõ pháp tướng tu học của bậc Đại Bồ-tát trụ ở địa vị không thoái chuyển thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã khéo tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả các pháp phần Bồ-đề khác, đã nhập vào bậc Bạc, đã giống như các bậc Đại Bồ-tát khác đã ở địa vị không thoái chuyển, những vị đã được khai thị, thọ ký, hiểu rõ và an trụ vào tướng không thoái chuyển.

Khi ấy Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào chưa đạt được không thoái chuyển mà có thể đáp như thật như vậy được không?

Đức Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tuy chưa được không thoái chuyển nhưng có thể đáp như thật về việc đó. Này Thiện Hiện, tuy chưa được không thoái chuyển nhưng Đại Bồ-tát này có thể tu học và đã thành thực sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp phần Bồ-đề khác. Vị ấy có tuệ giác bén nhạy, có thể đáp như thật về những điều đã được nghe hoặc chưa nghe như là Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển.

Lúc đó, Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, có nhiều Đại Bồ-tát tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng ít có thể đáp như thật như bậc Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển là bậc đã khéo tu tập. Bởi vì họ chưa khéo tu tập mà đã an trụ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng như lời ông nói. Vì sao vậy? Này Thiện Hiện, ít có Đại Bồ-tát được thọ ký không thoái chuyển và có trí tuệ vi diệu như vậy. Nếu có người nào được thọ ký như vậy thì đều có thể đáp như thật về việc này. Này Thiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể đáp như thật về việc đó thì nên biết vị ấy có căn lành sáng suốt, trí tuệ sâu rộng, Trời, Người, A-tố-lạc... không thể sai khiến.

M